

KẾ HOẠCH

**Triển khai chương trình giảm nghèo bền vững
trên địa bàn huyện Tân Uyên giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Kế hoạch số 53-KH/HU, ngày 05/10/2016 của Huyện ủy Tân Uyên về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 28/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015

Những năm qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 46,7% cuối năm 2010 xuống còn 16,25% cuối năm 2015 (theo tiêu chí nghèo áp dụng giai đoạn 2011-2015), tỷ lệ giảm bình quân hàng năm là 6%; có 04 bản ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn so với năm 2011. Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh được tăng cường đầu tư, đến cuối năm 2015 tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hóa đạt 89,9%; tỷ lệ bản, tổ dân phố có đường xe máy đi lại thuận lợi đạt 90,8%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 91,5%; hệ thống các công trình thủy lợi đáp ứng 85% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích lúa nước và một số loại cây trồng hàng năm. Trong giai đoạn 2011-2015 giải quyết việc làm cho 4.946 lao động, đào tạo nghề cho 4.027 lao động, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 19% đầu năm 2011 lên 37,4% cuối năm 2015. Về y tế: Có 9/10 xã, thị trấn (chiếm 90%) đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 5,3 bác sỹ/vạn dân; số trạm y tế có bác sỹ làm việc đạt 100%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,8%/năm; mức giảm tỷ lệ sinh 2,74‰; tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng 23,2%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ 8 loại vắc xin 95,4%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%. Về giáo dục: Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, xóa mù chữ ở 10/10 xã, thị trấn. Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia các cấp học: Mầm non 16,6%, Tiểu học 21,1%, Trung học cơ sở 41,7%. Về nước sạch: Dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 87%.

Tuy nhiên, kết quả công tác giảm nghèo của huyện chưa thực sự bền vững, đời sống của một bộ phận Nhân dân ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; việc tiếp thu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước còn nhiều hạn chế; cơ sở hạ tầng vùng sâu, vùng xa chưa được đầu tư; tính đến đầu năm 2016 huyện còn 05 xã, 55 bản, tổ dân phố đặc biệt khó khăn (chiếm 38,7%); tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí tiếp cận đa chiều của huyện cao (chiếm 39,3%), với 4.473 hộ. Nguyên nhân chủ yếu là do trình độ dân trí không đồng đều giữa các khu vực, một số nơi còn tồn tại hủ tục lạc hậu; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số cơ sở còn hạn chế; nhiều hộ thoát nghèo chưa bền vững; nguồn lực đầu tư, hỗ trợ còn ít; địa hình, thời tiết khí hậu và hạ tầng kinh tế - xã hội ở cơ sở còn nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ tới công tác xóa đói, giảm nghèo.

Đời sống nhân dân ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều nên việc tuyên truyền, phổ biến các chương trình, dự án, chính sách cho nhân dân còn khó khăn.

Giao thông đi lại một số thôn, bản trên địa bàn các xã còn khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa. Mạng lưới thông tin liên lạc còn thiếu nên gây khó khăn trong công tác triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách.

Một số ít người dân còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy được nội lực, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu để áp dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất vươn lên thoát nghèo.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Tân Uyên theo Kế hoạch số 53-KH/HU, ngày 05/10/2016 của Huyện ủy Tân Uyên về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Lai Châu. Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo của huyện; phát huy tính chủ động, tích cực của các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, chống tư tưởng ỷ lại của người dân vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách giảm nghèo, đồng thời quản lý thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo của Nhà nước nhằm tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần tăng thu nhập cho người nghèo để thực hiện mục tiêu thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

2. Yêu cầu

Công tác giảm nghèo phải đúng quy trình, sát với thực tế của từng xã, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không vì số lượng mà xem nhẹ chất lượng. Cần coi việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, liên tục của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

Kết hợp chặt chẽ kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu đề ra.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá kết quả, hiệu quả trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

III. MỤC TIÊU

1 Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với từng xã, thị trấn góp phần quan trọng thực hiện tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân đặc biệt là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tại các địa bàn đặc biệt khó khăn tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường và tiếp cận thông tin. Thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020

2.1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 4-4,5%/năm; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo từ 1,0-1,5%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

- Năm 2016: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,53 %, hộ cận nghèo từ 1,0-1,5%.
- Năm 2017: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,35%, hộ cận nghèo từ 1,0-1,5%.
- Năm 2018: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4%, hộ cận nghèo từ 1,0-1,5%.
- Năm 2019: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4%, hộ cận nghèo từ 1,0-1,5%.
- Năm 2020: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4%, hộ cận nghèo từ 1,0-1,5%.

2.2. Phân đầu đến năm 2020 huyện trở thành huyện phát triển khá trong tỉnh. Phân đầu đưa 02 xã: Tà Mít, Nậm Cắn ra khỏi xã đặc biệt khó khăn. Phân đầu đưa 10 bản, tổ dân phố (Bản Pắc Khoa xã Phúc Khoa; bản Nà Giàng thị trấn Tân Uyên; bản Cang A xã Pắc Ta; bản Nà Pát xã Thân Thuộc; bản Nong Kim xã Trung Đông; bản Suối lĩnh B xã Hố Mít; bản Ít Chom Dưới xã Tà Mít; bản Phiêng Áng xã Nậm Cắn; bản Nậm Cung I xã Mường Khoa; bản Tho Ló xã Nậm Sỏ) ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh phù hợp quy hoạch và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân, cụ thể:

- 100% xã có đường ô tô từ huyện đến trung tâm xã đạt chuẩn giao thông nông thôn A hoặc B; 100% bản, tổ dân phố có đường ô tô hoặc xe máy đi lại thuận lợi.
- Trên 95% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.
- Phát triển hệ thống các công trình thủy lợi đáp ứng trên 95% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích lúa nước và một số loại cây trồng hàng năm.

2.4. Giải quyết việc làm cho 1.500 lao động/năm; đào tạo nghề từ 750 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo 55%.

2.5. Tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo tiêu chí nghèo đa chiều:

- *Về y tế*: 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 8,1 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,4%; tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰ năm; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 19%; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ 8 loại vắc xin. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

- *Về giáo dục*: Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia các cấp học: Mầm non 41,2%, Tiểu học 50,0%, Trung học cơ sở 46,2%, Trung học phổ thông 25%.

- *Về nhà ở*: Hoàn thành trên 90% công tác hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

- *Về nước sạch*: 100% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- *Về thông tin truyền thông*: 100% cán bộ, công chức làm công tác thông tin và truyền thông cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền, cổ động; 100% hộ dân được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, của địa phương thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình, sách, ấn phẩm truyền thông.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo; chính sách hỗ trợ sản xuất; khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; thúc đẩy ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp, gắn công tác sản xuất nông nghiệp với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thu hút, tạo việc làm mới cho người lao động; thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thu hút tạo nhiều việc làm mới cho người lao động. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và tiếp tục phối hợp triển khai công tác xuất khẩu lao động. Tập trung chuyển hướng mạnh đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

1.2. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, bản đặc biệt khó khăn để hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, dân sinh; các công trình phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh, văn hóa, giáo dục, y tế... Tiếp tục cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời, thực hiện lồng ghép với Đề án “Phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2016 -2020” của huyện.

1.3. Giải quyết thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản cho các hộ nghèo trên địa bàn huyện theo đề án nghèo đa chiều của Thủ tướng Chính phủ:

- *Giáo dục*: Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục; đổi mới công tác quản lý và vai trò tham mưu của ngành giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; huy động mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho việc dạy và học; xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù để nâng cao chất lượng.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1037/KH-UBND ngày 19/10/2016 của UBND huyện về triển khai thực hiện Quyết định số 150-QĐ/TU ngày 20/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020".

- *Y tế*: Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong phát triển y tế; mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực gắn liền với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Quyết định số 153-QĐ/TU ngày 20/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng của hệ thống y tế cấp cơ sở giai đoạn 2016-2020"; chú trọng chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- *Nhà ở*: Tập trung chỉ đạo để cơ bản hoàn thành công tác xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để giúp đỡ các hộ nghèo đặc biệt là các doanh nghiệp trong và ngoài huyện; các đoàn thể xã hội và anh em dòng họ.

- *Nước sạch và vệ sinh môi trường*: Tiếp tục xây mới, tổ chức duy tu, sửa chữa định kỳ các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn, để đảm bảo cung cấp nước sử dụng cho sinh hoạt của nhân dân nhất là ở vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là các xã xây dựng nông thôn mới.

- *Tiếp cận thông tin - truyền thông*: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan thông tin, truyền thông; tiếp tục đầu tư, trang bị các phương tiện tuyên truyền cổ động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của người dân nhất là người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức khơi dậy ý chí chủ động, tích cực lao động sản xuất vươn lên thoát nghèo.

1.4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các xã, thị trấn; phân đấu hàng năm 100% cán bộ, công chức xã, thị trấn, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố và cán bộ đoàn thể được tập huấn một số kiến thức

cơ bản về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án về công tác giảm nghèo.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác xóa đói giảm nghèo, gắn với xây dựng nông thôn mới. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và người dân về công tác xóa đói giảm nghèo.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững. Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về công tác xóa đói giảm nghèo.

2.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập của hộ nghèo, nhất là các hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tập trung đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, thúc đẩy ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất cho hộ nghèo, người nghèo.

2.4. Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ cho công tác giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng, thu hút và động viên sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo, việc hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động, hướng dẫn giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tiếp cận vay vốn ngân hàng chính sách để phát triển sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo. Tập trung huy động mọi nguồn lực phục vụ cho công tác giảm nghèo, ngoài nguồn vốn từ các chương trình, dự án do Trung ương cấp, phải tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài huyện, để thực hiện công tác giảm nghèo, gắn với xây dựng nông thôn mới và các đề án phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII.

2.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp xã, bản, tổ dân phố. Tiếp tục thực hiện tăng cường cán bộ huyện xuống các xã làm nhiệm vụ giảm nghèo, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các chính sách giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện.

Tổng kết, sơ kết thực hiện nghị quyết đánh giá đúng tình hình kết quả tổ chức thực hiện, nhân rộng những mô hình, cách làm hay trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động-TB&XH là cơ quan thường trực Chương trình, tham mưu UBND huyện thành lập BCĐ thực hiện chương trình MTQG huyện giai đoạn 2016-

2020. Phối hợp với các ngành có liên quan chủ trì xây dựng và thực hiện các chính sách: Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác XĐGN, đào tạo nghề cho người nghèo. Theo dõi hoạt động giám sát giảm nghèo, tổng hợp báo cáo theo định kỳ.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch cân đối nguồn lực cho chương trình, giám sát và quyết toán nguồn vốn thực hiện chương trình.

3. Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành có liên quan chủ trì thực hiện dự án khuyến nông khuyến lâm và hỗ trợ sản xuất phát triển ngành nghề từ huyện đến bản, tổ dân phố.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành có liên quan chủ trì xây dựng và thực hiện dự án chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh thuộc hộ nghèo.

5. Phòng Dân tộc tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch đặc thù, tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo cho các hộ nghèo, người nghèo, người dân tộc thiểu số ở các xã, bản đặc biệt khó khăn. Dự án bảo tồn đối với các nhóm dân tộc ít người, dự án định canh định cư để hỗ trợ người dân ở những vùng đặc biệt khó khăn (núi đá, lũ quét, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai); định kỳ báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện Kế hoạch và chính sách dân tộc.

6. Ngân hàng chính sách xã hội phối hợp với các ngành có liên quan chủ trì xây dựng và thực hiện dự án, chính sách tín dụng ưu đãi cho người nghèo.

7. Các cơ quan chuyên môn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ phối hợp tích cực với các ngành thực hiện Kế hoạch.

8. Đề nghị các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền phát triển mạnh các mô hình, cách làm có hiệu quả trong thời gian qua nhằm thúc đẩy giảm nghèo bền vững.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch thực hiện giảm nghèo giai đoạn và hàng năm; kiện toàn Ban chỉ đạo XĐGN cấp xã, thị trấn; trực tiếp tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch và hệ thống chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, người nghèo.

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về UBND huyện qua phòng Lao động -TB&XH để tổng hợp, cụ thể: Báo cáo 6 tháng vào ngày 20 của tháng cuối quý 2; báo cáo 1 năm vào ngày 10 tháng 12 hàng năm; báo cáo 5 năm vào tháng 11 năm 2020.

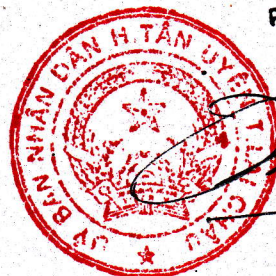
Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tân Uyên giai đoạn 2016-2020 của UBND huyện Tân Uyên. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Sở Lao động-TB&XH;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCĐXĐGN huyện;
- Lưu: VT. LĐTB&XH 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tân

Số: 97 /KH-UBND

Tân Uyên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác cai nghiện ma túy năm 2017

Căn cứ Công văn số 1344/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 20/12/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn triển khai công tác cai nghiện ma túy năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện Tân Uyên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên xây dựng kế hoạch triển khai công tác cai nghiện ma túy năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác cai nghiện ma túy tại trung tâm, gia đình và cộng đồng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm thực hiện xã hội hóa công tác cai nghiện. Tạo điều kiện thuận lợi cho những người nghiện dễ dàng tiếp cận với các hình thức biện pháp cai nghiện tại cộng đồng để từng bước giảm số lượng người nghiện, giảm nhẹ sự gia tăng tệ nạn ma túy góp phần giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, đặc biệt là cung cấp các hoạt động hỗ trợ về y tế, dạy nghề, tạo việc làm cho người tham gia cai nghiện, phòng tránh tái nghiện.

2. Yêu cầu

- Công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng phải được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện và cùng phối hợp đồng bộ từ cấp huyện đến cơ sở.

- Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo các ngành, đoàn thể ở các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người nghiện và gia đình người nghiện lựa chọn hình thức cai nghiện phù hợp; chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ có đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi, đối tượng cai nghiện

- Phạm vi: 10/10 xã, thị trấn.

- Đối tượng nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Thời gian thực hiện

2.1. Rà soát lập hồ sơ đưa đối tượng vào cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu.

- Chỉ tiêu phân bổ: 05 đối tượng.

- Phân bổ cho các đơn vị: Mường Khoa 01; Pắc Ta 02; thị trấn Tân Uyên 01; Hố Mít 01.

- Thời gian thực hiện:

- + Rà soát lập hồ sơ từ tháng 3/2017 đến 30/9/2017. Các xã, thị trấn lập hồ sơ các đối tượng nghiện ma túy đủ điều kiện cai nghiện bắt buộc gửi về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp.

- + Đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu các đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6/2017 đến 30/11/2017 phải hoàn thành chỉ tiêu giao.

2.2. Rà soát lập hồ sơ cai nghiện tại gia đình và cộng đồng

- Chỉ tiêu phân bổ: 40 đối tượng.

- Phân bổ cho các đơn vị: Thị trấn Tân Uyên 02; Mường Khoa 08; Pắc Ta 10; Trung Đồng 07; Hố Mít 08; Nậm Sỏ 05.

- + Rà soát lập hồ sơ từ ngày 15/3/2017 đến 31/5/2017 các xã, thị trấn thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy, tuyên truyền, vận động, phân loại và lập hồ sơ các đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

- + Tổ chức cai nghiện từ ngày 01/6/2017 đến 31/10/2017. Các xã, thị trấn phối hợp với phòng Lao động Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan tổ chức cai nghiện ma túy cho các đối tượng.

- + Hoàn thành hồ sơ cai nghiện từ ngày 01/11/2017 đến 10/11/2017. Các xã, thị trấn, tổ chức tổng kết báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

- + Quyết toán từ ngày 15/11/2017 đến ngày 30/11/2017 hoàn thiện thủ tục hồ sơ thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

3. Công tác duy trì 04 xã không có ma túy: Tà Mít; Nậm Cắn; Phúc Khoa; Thân Thuộc

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2017.

- Hàng tháng tổ chức nắm và rà soát tình hình, xử lý triệt để khi phát hiện các đối tượng buôn bán, sử dụng ma túy và tái trồng cây thuốc phiện, cần sa trên địa bàn.

4. Xây dựng địa bàn xã Pắc ta không còn người nghiện ma túy

- Quý I+II rà soát các đối tượng, triển khai công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng nghiện ma túy tham gia cai nghiện.

- Quý II, Quý III triển khai công tác cai nghiện ma túy, truy quét các tụ điểm làm trong sạch địa bàn (dùng thuốc thay thế bằng Methadone, cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu, cai tại gia đình và cộng đồng).

- Quý IV, tổng hợp, đánh giá công tác cai nghiện ma túy tại địa bàn xã.

5. Quản lý công tác cai nghiện và sử dụng thuốc thay thế bằng Methadone

- Quý I, rà soát năm tình hình các đối tượng nghiện ma túy tại địa bàn.
- Quý II, III, IV kiểm tra công tác lập hồ sơ, quản lý đối tượng nghiện và việc tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy năm 2017.
- Xây dựng kế hoạch, đề xuất điểm cấp phát thuốc thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại xã Hồ Mít.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn các xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu, hồ sơ cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; tiếp nhận hồ sơ, triệu tập, chủ trì họp tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đối tượng cai nghiện bắt buộc đề nghị, hoàn tất hồ sơ gửi Tòa án nhân dân huyện.
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tổng hợp kết quả thực hiện công tác cai nghiện ma túy đảm bảo tiến độ kế hoạch. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác lập hồ sơ, quản lý đối tượng nghiện và việc tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy năm 2017.

- Thanh quyết toán nguồn kinh phí cai nghiện ma túy theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tham gia tích cực vào việc tuyên truyền vận động gia đình và đối tượng nghiện ma túy tham gia cai nghiện đạt hiệu quả. Phối hợp động viên các đối tượng sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

2. Công an huyện

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, thống kê, phân loại đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện; chỉ đạo lực lượng công an phụ trách xã, công an xã, thị trấn lập và hoàn thiện hồ sơ cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng, hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu gửi về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đưa người đã có quyết định vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu và cai tại gia đình và cộng đồng.

- Quản lý chặt chẽ địa bàn các xã, thị trấn nhất là các xã không có tệ nạn ma túy, phát hiện và xử lý triệt để đảm bảo duy trì 04 xã không có tệ nạn ma túy. Xây dựng kế hoạch lộ trình đưa 02 xã Pắc Ta, Nậm Sỏ không có tệ nạn ma túy.

3. Phòng Tư pháp

- Tổ chức họp tổ tư vấn thẩm định hồ sơ các đối tượng nghiện gửi văn bản đã xác định tính pháp lý hồ sơ về phòng Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

- Chuẩn bị thuốc cai nghiện và một số thuốc phòng nguy hiểm đến tính mạng cho các đối tượng trong thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chỉ đạo Trạm y tế các xã, thị trấn phối hợp, tham gia tổ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; tổ chức tốt công tác cấp phát và điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã Pắc Ta.

5. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện

Căn cứ hồ sơ và văn bản đề nghị của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tổ chức thẩm định hồ sơ, quyết toán nguồn kinh phí cai nghiện theo quy định.

7. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục; tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng chống ma túy và công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy, các văn bản hướng dẫn cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động huyện

Chỉ đạo các cấp hội, hội viên tham gia tích cực vào việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống ma túy, vận động gia đình và các đối tượng nghiện ma túy tham gia cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, tuyên truyền và quản lý đối tượng sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ trì phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, lập hồ sơ đối tượng, triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, thời gian kế hoạch. Yêu cầu hồ sơ lập thành 02 bộ: 01 bộ lưu tại xã, thị trấn; 01 bộ gửi về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện làm căn cứ thanh quyết toán.

- Hướng dẫn gia đình có người nghiện và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu.

- Phối hợp với Công an huyện, các cơ quan có liên quan cưỡng chế đưa đối tượng vào trung tâm cai nghiện, khi có quyết định của Tòa án nhân dân huyện.

- Tuyên truyền, vận động đối tượng nghiện ma túy uống thuốc thay thế bằng Methadone tại các điểm cấp phát thuốc.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ đối tượng cai nghiện trở về có việc làm ổn định, tái hòa nhập cộng đồng, dự phòng tái nghiện.

- Thường xuyên thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thông qua cơ quan thường trực (phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện).

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cai nghiện ma túy năm 2017 trên địa bàn huyện Tân Uyên./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (phụ trách);
- Các thành viên BCĐCNMT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTB&XH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Văn

GIAO CHỈ TIÊU CẢI NGHIỆN MA TÚY NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số 37 /KH-UBNN ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên)

Stt	Xã, thị trấn	Tổng số đối tượng	Tổng chỉ tiêu giao	Trong đó		Ghi chú
				Trung tâm 05-06 Tỉnh	Cải tại gia đình, tại cộng đồng	
1	TT Tân Uyên	56		01	02	
2	Xã Mường Khoa	16		01	08	
3	Xã Pắc Ta	44		02	10	
4	Xã Trung Đồng	20			07	
5	Xã Hố Mít	23		01	08	
6	Xã Nậm Sỏ	09			05	
Tổng		175	45	05	40	